TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 279/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 25 thng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân gia đình thụ lý số: 321/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa:

*Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Phương M, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Anh Huỳnh Sơn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Phương M và anh Huỳnh Sơn T.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Phương M và anh Huỳnh Sơn T thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Hai bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về tài sản chung: Hai bên đã tự thỏa thuận giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

d) Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

đ) Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

e) Về án phí HNST: Chị Phương M tự nguyện nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Phương M

đã nộp theo biên lai số 0010175 ngày 13/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chị Phương M được hoàn lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***** *Nơi nhận* **:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành,Bến Tre;
- UBND xã E;
- Chi cục THADS huyện C;
Bến Tre
- Cc bên đương sự;
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đỗ Thị Phượng